

Số: 01/2022/QĐST-TCDS

Tuyên Hóa, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST-TCDS ngày 09 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T (BANK).

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm Xử lý nợ pháp lý.

Người được ông Đỗ Thành T uỷ quyền: Ông Đào Tùng L – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: 108 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Ông Võ Đồng M, sinh năm 1952 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

(Ông Võ Đồng M uỷ quyền cho bà Đoàn Thị L theo văn bản uỷ quyền ngày 12/4/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân T (Bank) ông Đào Tùng L và bị đơn ông Võ Đồng M, bà Đoàn Thị L thoả thuận: Tính đến ngày 15/4/2022, ông Võ Đồng M, bà Đoàn Thị L còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền là 195.887.635 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng). Hai bên thoả thuận đến ngày 15/5/2022 ông Võ Đồng M và bà Đoàn Thị L phải thanh toán cho Bank số tiền là: 195.887.635 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu tám trăm

tám mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng); trong đó nợ gốc là 146.749.943 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng); nợ lãi là 44.744.608 đồng (bốn mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm linh tám đồng) và phạt chậm trả là 4.393.084 đồng (bốn triệu ba trăm chín mươi ba nghìn không trăm tám mươi tư đồng) theo hợp đồng cho vay số LN1712190389323/QBH-HĐTD ngày 26/12/2017 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo (từ ngày 16/4/2022 trở đi) cho đến khi ông Võ Đồng M và bà Đoàn Thị L thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng T.

Trường hợp ông Võ Đồng M và bà Đoàn Thị L không thanh toán tổng số tiền trên thì ngân hàng có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1712190389323/QBH/HĐTCSP ngày 25/12/2017: Tài sản là Xe ô tô KIA MORNING, số khung RNYTB51M5HC115627, số máy G4LAHP103006, biển kiểm soát 73A-089.85 thuộc sở hữu của ông Võ Đồng M, bà Đoàn Thị L.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Tùng L (đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn) và bà Đoàn Thị L thoả thuận ông Võ Đồng M và bà Đoàn Thị L thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.897.190 đồng (bốn triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn một trăm chín mươi đồng) (bằng 50% mức án phí theo quy định đối với trường hợp vụ án phải đưa ra xét xử).

Ngân hàng T (Bank) đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.156.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng) nay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0000010 ngày 08/11/2021.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 16/4/2022) ông Võ Đồng M, bà Đoàn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tuyên Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy